

Bản án số: 267/2024/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy; Bà Nguyễn Thị Thuý Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 235/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2024; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024, theo quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên **Hà Việt A**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Đức B, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1956; Vợ: Dương Thị Hồng Y, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 18/4/1994, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 19/3/2012, bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 150.000đồng về hành vi “Có cử chỉ, hành vi thô bạo xúc phạm người khác”. Đã nộp phạt ngày 19/3/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Tổ 08, phường H, TP.T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Ông Lưu Văn Q, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường H, TP.T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 13/3/2024, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại tổ 1, phường H, thành phố T thì phát hiện tại căn nhà số 907, đường Dương Tự Minh, thành phố T có 01 người nam giới nghi vấn liên quan đến tội phạm. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam giới trên khai tên là Hà Việt A và tự giác lấy từ trên mặt chiếu trải sàn tầng 3 giao nộp 01 túi nilon màu vàng bên trong chứa chất bột màu nâu, niêm phong ký hiệu A (theo Việt A khai là nhựa thuốc phiện mua về để bán kiếm lời). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng và 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket scale, vỏ màu đen.

Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Hà Việt A tại tổ 1, phường H, thành phố T hồi 11 giờ 40 phút ngày 13/3/2024. Kết quả phát hiện tại tủ nhựa kê trong buồng ngủ tầng 2 thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon màu xanh bên

trong chứa chất dẻo màu nâu niêm phong ký hiệu K; 01 (một) lọ nhựa hình tròn bên trong chứa chất dẻo màu nâu niêm phong ký hiệu K và số tiền 1.500.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định:

- Số chất dẻo màu nâu ký hiệu A có khối lượng 95,197 gam (niêm phong ký hiệu G gửi giám định).

- Số chất dẻo màu nâu ký hiệu K có khối lượng 494, 630 gam (niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 19/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Khối lượng chất dẻo màu nâu ghi thu giữ của Hà Việt A là 589,827 gam.

Tại Kết luận giám định số 1909/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất dẻo màu nâu trong bì niêm phong ký hiệu G và G1 gửi giám định đều là thuốc phiện.

Tại Cơ quan điều tra Hà Việt A khai nhận: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 03/03/2024, Hà Việt A đi một mình đến Bến xe Mỹ Đ thuộc địa phận quận Nam T, thành phố Hà Nội gặp và mua của 01 người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) 01 túi thuốc phiện với giá 15.000.000 đồng. Sau đó, Việt A mang về cất giấu tại nhà thuộc tổ 1, phường H, thành phố T mục đích để bán kiếm lời. Việt A chia nhỏ số ma túy trên thành 3 phần: một phần cho vào túi nilon màu xanh, một phần cho vào túi nilon màu vàng, một phần cho vào lọ nhựa cất giấu tại tầng 2 để khi nào hỏi mua sẽ bán với giá 18.000.000 đồng/01 phần. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 13/3/2024, Việt A lấy ra 01 túi thuốc phiện để đem đi tiêu thụ thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang như trên. Sau đó, Hà Việt A thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi mua số thuốc phiện trên để bán kiếm lời mà chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Việt A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy về chia ra thành 03 phần như đã nêu trên để mang đi tiêu thụ bán kiếm lời, chứ không phải mua về để sử dụng cho bản thân, vì bản thân bị cáo không phải là người nghiện ma túy.

Cáo trạng số 238/CT-VKSTPTN ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Hà Việt A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo

điểm h khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Việt A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Việt A từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Hà Việt A từ 05 đến 10 triệu đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa 84,456gam chất dẻo màu nâu; 01 bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong chứa 484,652gam chất dẻo màu nâu và 01 bì niêm phong ký hiệu V bên trong chứa bì niêm phong ban đầu cùng các túi nilon, lọ nhựa niêm phong ban đầu; 01 cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE;

- Tạm giữ 01 bì niêm phong ký hiệu Đ1 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng và 1.500.000 đồng theo uỷ nhiệm chi số 31 ngày 30/8/2024 để bảo đảm cho việc Thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt mức hình phạt thấp nhất,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T và tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T và tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 13/3/2024, tại tổ 1, phường H, thành phố T. Bị cáo Hà Việt A đang có hành vi tàng trữ 589,827 gam thuốc phiện mục đích để bán kiếm lời thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Hà Việt A có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,...

h, Nhựa thuốc phiện, ... có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilogram”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ khai nhận mua ma túy về sử dụng, nhưng với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã chứng minh được động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về động cơ mục đích phạm tội của mình là mua ma túy (thuốc phiện) về chia ra làm 03 phần để bán cho người khác kiếm lời, xét thấy bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung một khoản tiền đối với bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa 84,456gam chất dẻo màu nâu; 01 bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong chứa 484,652gam chất dẻo màu nâu và 01 bì niêm phong ký hiệu V bên trong chứa bì niêm phong ban đầu cùng các túi nilon, lọ nhựa niêm phong ban đầu thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 cân điện tử màu đen có chữ POCKET

SCALE làm phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu Đ1 bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng và 1.500.000 đồng theo uỷ nhiệm chi số 31 ngày 30/8/2024 cần tạm giữ để bảo đảm cho việc Thi hành án.

[7]. Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ: Bị cáo A khai mua của một người đàn ông tên H không rõ lai lịch địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý theo pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong bản luận tội về tội danh, phạt bổ sung, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp; còn về hình phạt chính đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, xét thấy tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã ăn năn về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo đã ly hôn, bố mẹ đã cao tuổi ... nên Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hà Việt A** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hà Việt A **07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Hà Việt A 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về tạm giam: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định tạm giam bị cáo Hà Việt A với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong ký hiệu L bên trong chứa 84,456gam chất dẻo màu nâu; 01(một) bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong chứa 484,652gam chất dẻo màu nâu và 01(một) bì niêm phong ký hiệu V bên trong chứa bì niêm phong ban đầu cùng các túi nilon, lọ nhựa niêm phong ban đầu; 01(một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE;

- Tạm giữ 01(một) bì niêm phong ký hiệu Đ1 bên trong chứa 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng và 1.500.000 đồng theo uỷ nhiệm chi số 31 ngày 30/8/2024 để bảo đảm cho việc Thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an TP. T và Chi cục Thi hành án dân sự TP. T)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Việt A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Hà Việt A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan điều tra CA TP. T;
- CQTHAHS Công an TP. T;
- CCTHADS TP. T;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung

